

Bản án số: 57/2022/HS-ST
Ngày: 23-6-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Huế và bà Nguyễn Thị Thanh Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dự là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2022/TLST-HS, ngày 26 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tân T**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 17/3/2002; tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú: Số 81/64 T, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng và nơi cư trú: Hẻm số 143 M, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; nghề nghiệp: Không; con Nguyễn Duy T, sinh năm 1983 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1983; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không.

Nhân thân:

- Ngày 18/12/2018 Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 375.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 245/QĐ-XPVPHC, chấp hành xong ngày 20/01/2019, đã được xóa.

- Ngày 08/11/2021 bị UBND phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số 587/QĐ-UBND, chưa được xóa.

- Ngày 27/5/2022 Nguyễn Tân T bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cùng ngày 02/6/2022 Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng ra quyết định khởi tố vụ án hình sự số 80/QĐ-ĐCSMT và quyết định khởi tố bị can số 162/QĐ-ĐCSMT về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 27/5/2022 cho đến nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. *Có mặt.*

- *Bị hại:*

Anh Vũ Đức H, sinh năm 1998; địa chỉ: Số 40/16 N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Cháu Phạm Đức H, sinh ngày 17/12/2004

Đại diện hợp pháp của cháu H: Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 191C N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 01/8/2021, Nguyễn Tân T điều khiển xe mô tô của T đi đến giao lộ N và Đ, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng thì xe mô tô bị hết xăng nên T dắt bộ xe đến phòng trọ của Phạm T Đạt ở hẻm số 66 Đ, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. Tại đây, T gặp anh Vũ Đức H, sinh năm 1998, cư trú tại: hẻm số 40/16 N, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng, thấy H đau chân nên T nói H để T chở H về nhà thì H đồng ý. T sử dụng xe mô tô Honda Vario màu đỏ đen biển số 49K1-673.68 của H để chở H về nhà số 40/16 N, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. Tại đây, T mượn xe mô tô của H đi về nhà và hứa hôm sau sẽ trả lại cho H. Đến trưa ngày 01/8/2021, T không có tiền để nạp vào tài khoản chơi game cờ bạc có tên “Nỗ Hũ” nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của H để cầm cố lấy tiền chơi game. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 01/8/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 49K1-673.68 đến nhà Phạm Đức H, sinh năm 2004, cư trú: số 191C N, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng để nhờ H mang xe đi cầm cố. Do thấy T thường xuyên đi xe mô tô biển số 49K1-673.68 nên H không hỏi rõ nguồn gốc mà đồng ý mang chiếc xe đi cầm cố giúp T. H điều khiển xe mô tô nói trên đến khu vực đường Trần Quốc Toản, phường B’Lao, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng cầm cố cho 01 người tên Sơn (chưa rõ nhân thân, lai lịch) được số tiền 9.000.000 đồng. Tuy nhiên, H chỉ đưa cho T số tiền 8.700.000 đồng, còn lại số tiền 300.000 đồng H dùng 200.000 đồng để mua card điện thoại cho T, 100.000 đồng H dùng để trả tiền taxi. Đồng thời, khi đưa tiền cho T xong thì H mượn lại của T số tiền 3.000.000 đồng để chuộc lại chiếc điện thoại của H đã cầm cố trước đó và được T đồng ý. Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 01/8/2021, H gọi điện thoại đòi xe nhưng T nói dối là cho bạn T mượn đi chưa về, T hứa khi nào bạn T về thì T sẽ trả lại xe lại cho H. Ngày 03/8/2021, H đến nhà T để đòi xe thì T nói dối là đã cho H mượn xe và H đã mang xe đi cầm cố. Do không thấy T trả xe cho H nên H đã trình báo sự việc đến cơ quan công an.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 134/KL-HĐĐGTS ngày 30/9/2021 của Hội đồng định giá UBND thành phố B xác định: giá trị tại thời điểm 01/8/2021 của xe mô tô Honda màu đỏ đen biển số 49K1-673.68 là 35.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 59/CT-VKSBL, ngày 11 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Tân T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tân T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tân T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

** Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, cơ quan Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đã thu giữ và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là anh Vũ Đức H 01 xe mô tô Honda Vario 150 màu đỏ đen biển số 49K1-673.68 nên không xem xét.

Đối với 01 ĐTDĐ OPPO màu đen của Nguyễn Tân T. Đây là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 sim điện thoại số 0365004904 của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

** Về bồi thường thiệt hại:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tân T và Phạm Đức H đã chuộc lại xe mô tô biển số 49K1-673.68 và đã trả lại cho anh Vũ Đức H. Cháu Phạm Đức H đã bồi thường cho anh H số tiền 3.000.000 đồng. Tại phiên tòa, anh H không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên không xem xét.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về bản Cáo trạng và không có tranh luận, đối đáp gì với Kiểm sát viên. Về bồi thường bị cáo yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Xin lỗi bị hại, nhận thức được hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật là sai trái.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm: Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tân T đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong

quá trình điều tra; nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; nội dung bản Kết luận điều tra; nội dung kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại; lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ chứng minh đã được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự qui định và đã được kiểm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 01/8/2021, tại hẻm số 66 Đ, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng Nguyễn Tân T đã mượn xe mô tô biển số 49K1-673.68 của anh Vũ Đức H, sau đó nhờ cháu Phạm Đức H, sinh ngày 17/12/2004 mang đi cầm cố được số tiền 9.000.000đ để lấy tiền nạp vào tài khoản chơi game. Trị giá tài sản đã chiếm đoạt là 35.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất và mức độ của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng sự tin tưởng của bị hại nên bị cáo đã có hành vi mượn xe mô tô để đi cầm cố, với mục đích chiếm đoạt tài sản của bị hại để thỏa mãn nhu cầu cho bản thân và với thái độ xem thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Bị cáo thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; đã khắc phục hậu quả. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Căn cứ vào qui định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, cần cách ly khỏi xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau:

Quá trình điều tra, cơ quan Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đã thu giữ và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là anh Vũ Đức H 01 xe mô tô Honda Vairo 150 màu đỏ đen biển số 49K1-673.68 nên không xem xét.

Đối với 01 ĐTDĐ OPPO màu đen của Nguyễn Tân T. Đây là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 sim điện thoại số 0365004904 của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự giải quyết như sau:

Quá trình điều tra, Nguyễn Tân T và Phạm Đức H đã chuộc lại xe mô tô biển số 49K1-673.68 và đã trả lại cho anh Vũ Đức H. Cháu Phạm Đức H đã bồi thường cho anh H số tiền 3.000.000 đồng. Tại phiên tòa, anh H không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên không xem xét.

[10] Các vấn đề khác:

Đối với Phạm Đức H là người mang xe mô tô biển số 49K1-673.68 đi cầm cố nhưng H không biết xe mô tô trên do Nguyễn Tân T phạm tội mà có nên Cơ quan Công an Tp. B không xem xét trách nhiệm hình sự đối với H.

Đối với bà Nguyễn Thị Ysinh năm 1961, nơi cư trú: Số 16 Cao Bá Quát, phường L, Tp. B là người mà T nhờ nạp tiền vào ví điện tử MoMo để cHển vào tài khoản game cờ bạc “Nổ Hũ”. Quá trình điều tra xác định khi bà Y nạp tiền giúp T thì bà Y không biết số tiền T đưa là tiền do phạm tội mà có, đồng thời bà Y cũng không biết các tài khoản MoMo mà T nhờ nạp tiền là để sử dụng chơi game cờ bạc. Vì vậy, Cơ quan Công an Tp. B không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà Y.

Đối với người tên Sơn là người đã nhận cầm cố xe mô tô biển số 49K1-673.68, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này. Tuy nhiên, Sơn nhận cầm cố xe mô tô từ H mà H lại không biết xe mô tô trên do T phạm tội mà có nên Cơ quan Công an Tp. B không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Sơn.

[11] Xét ý kiến trình bày luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đã được kiểm tra tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[12] Về chi phí tố tụng: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tân T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38 và điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Tân T 18** (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/5/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A1K, màu đen, số imei 863539045538132.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0365004904.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/5/2022 giữa cơ quan Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định

về ...án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố B;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A.DS thành phố B;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Đức Công